

Số: 26/2025/QĐST-DS

Quận H, ngày 22 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 75/2025/TLST-DS ngày 13/3/2025 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T (T).**

Địa chỉ: Trụ sở TPBank, số 57 đường L, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Minh P** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Vũ L** – Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ KHCN (Theo giấy Ủy quyền số 18/2024/UQ-TPB.HĐQT ngày 26/11/2024 của ông **Đỗ Minh P** – Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP T).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Quang Đ** – Cán bộ Xử lý nợ KHCN, Phòng XLN KHCN Miền Bắc, Trung tâm Xử lý nợ Khách hàng cá nhân, Khối Xử lý và Thu hồi nợ.

*** Bị đơn:**

- Bà **Ngọc Thị A**, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: A2, Tập thể X20, tổ 43, phường Đ, quận H, thành phố H.

- Ông **Phạm Anh D**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: A2, Tập thể X20, tổ 43, phường Đ, quận H, thành phố H.

Ông Phạm Anh D ủy quyền cho bà Ngọc Thị A

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Ngọc Thị A và ông Phạm Anh D xác nhận nợ Ngân hàng TMCP T tính đến hết ngày 09/4/2025 tổng là: **683.258.795 đồng** theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 25/2017/HDTD/TTKD.OTO.HN.THNC/01 ký ngày 01/12/2017 và Biên bản bàn giao kiêm phụ lục Hợp đồng số 25/2017/HDTD/TTKD.OTO.HN.THNC/01/SĐBSHĐ ngày 14/12/2017.

Số tiền nợ cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 327.800.009 đồng.

- Nợ lãi: 355.458.786.

2.2. Bà Ngọc Thị A và ông Phạm Anh D cam kết thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh liên quan đến Hợp đồng và phụ lục Hợp đồng nêu trên cho Ngân hàng TMCP T chậm nhất là ngày 22/6/2025.

Kể từ ngày 10/4/2025, bà Ngọc Thị A và ông Phạm Anh D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh nêu trên số tiền nợ gốc chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng các bên đã ký ở trên cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP T.

3. Trường hợp bà Ngọc Thị A và ông Phạm Anh D vi phạm thỏa thuận thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản bảo đảm là: “01 xe ô tô mang nhãn hiệu MAZDA; Số loại: CX5; Màu: Đỏ; Số khung: RN2KE5326HC067987; Số máy: PY20955079; BKS: 30E-839.33 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 338764 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố H cấp cho bà Ngọc Thị A ngày 27/11/2017” để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi phát mại, kê biên không đủ để thanh toán hết toàn bộ khoản nợ, bà Ngọc Thị A và ông Phạm Anh D vẫn phải chịu trách nhiệm trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP T.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngọc Thị A và ông Phạm Anh D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **15.665.176 đồng** (*Mười lăm triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng*).

Ngân hàng TMCP T nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **15.138.000 đồng** (*Mười lăm triệu, một trăm ba mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai số 0034717 ngày 13/3/2025 của Chi cục thi hành án quận H, TP. H

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lại